

**BIỂU MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG
VÀ NHU CẦU MUA BÁN**

Mẫu 01

**GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN - VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP – CÂY,
CON GIỐNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Ngày 09 tháng 3 năm 2026

(ĐVT: đồng/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Sóc Sơn	Ghi chú
I	CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CHỢ			Giá bán lẻ
1	Lúa Khang Dân	Loại 1	10.000	
2	Gạo Khang Dân	Loại 1	16.000	
3	Lúa bắc thơm	Loại 1	Không có	
4	Gạo bắc thơm	Loại 1	20.000	
5	Gạo J02	Loại 1	Không có	
6	Lúa BC15	Loại 1	Không có	
7	Gạo BC15	Loại 1	17.000	
8	Gạo Điện Biên	Loại 1	Không có	
9	Gạo tám Hải Hậu	Loại 1	18.000	
10	Gạo tám Thái	Loại 1	Không có	
11	Gạo nếp cái hoa vàng	Loại 1	40.000	
12	Gạo nếp cẩm	Loại 1	30.000	
13	Lúa nếp 97	Loại 1	Không có	
14	Gạo nếp 97	Loại 1	35.000	
15	Đậu tương	Loại 1	45.000	
16	Đậu xanh có vỏ	Loại 1	50.000	
17	Lạc nhân	Loại 1	70.000	
18	Đậu đen	Loại 1	50.000	
19	Ngô hạt	Loại 1	Không có	
II	GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP			Giá bán lẻ
1	Đạm Ure Hà Bắc	Loại 1	14.500đ/kg	
2	Lân Super Lâm Thao	Loại 1	8.000 đ/kg	
3	Kali Hà Anh	Loại 1	13.000 đ/kg	
4	NPK Lâm Thao	Loại 1	8.000 đ/kg	
III	GIÁ CÁC MẶT HÀNG CÂY, CON GIỐNG			Giá bán lẻ
	Lúa giống			
1	Giống lúa Thiên ưu 8	Loại 1	Không có	
2	Giống lúa Khang dân	Loại 1	Không có	
3	Giống lúa nếp 97	Loại 1	Không có	
4	Giống lúa Bắc Thơm số 7	Loại 1	Không có	
5	Giống lúa Bắc Thơm KBL	Loại 1	Không có	
6	TBR 225	Loại 1	Không có	
7	VNR20	Loại 1	Không có	



TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Sóc Sơn	Ghi chú
	Giống cây ăn quả			Giá bán lẻ
1	Cây mít	Loại 1	Không có	
2	Cây Xoài (Cát, Đài Loan,...)	Loại 1	Không có	
3	Cây Na Thái	Loại 1	Không có	
4	Cây nhãn	Loại 1	Không có	
5	Cây bưởi Diễn	Loại 1	Không có	
6	Cây bưởi da xanh	Loại 1	Không có	
7	Cây ôi Đài Loan	Loại 1	Không có	
8	Cây chanh tứ quý, không hạt	Loại 1	Không có	
	Lợn giống			
1	Lợn giống (7-8kg/con)	Loại 1	Không có	
	Vịt giống			
1	Siêu thịt Orvia	Loại 1	Không có	
2	Vịt Cherry Valley	Loại 1	Không có	
3	Vịt Subơ	Loại 1	Không có	
4	Bầu cánh trắng	Loại 1	Không có	
	Ngan giống các loại			
1	Ngan đực (1 ngày tuổi)	Loại 1	Không có	
2	Ngan cái (1 ngày tuổi)	Loại 1	Không có	
	Gà giống các loại			
1	Gà ri (1 ngày tuổi)	Loại 1	Không có	
2	Gà ri lai (1 ngày tuổi)	Loại 1	Không có	
3	Gà mía (1 ngày tuổi)	Loại 1	Không có	
4	Gà mía lai (1 ngày tuổi)	Loại 1	Không có	
5	Lai chọi (1 ngày tuổi)	Loại 1	Không có	
6	Đông tảo (1 ngày tuổi)	Loại 1	Không có	
IV	GIÁ THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỦY SẢN			
1	Cám cá các loại	Loại 1	Không có	
2	Cám gà (gà con) dành cho gà trắng	Loại 1	315.000	
3	Cám lợn các loại (lợn con) – bao 5kg	Loại 1	160.000	
4	Cám vịt các loại	Loại 1	Không có	
V	GIÁ THUỐC THÚ Y			
1	Vaccin Đậu gà (Liều 1000)	Loại 1	260.000	
2	Vaccin Newcastle (Liều 1000)	Loại 1	150.000	
3	Vacin 3 bệnh gà đẻ (Liều 1000)	Loại 1	Không có	
4	Vaccin GumIBD (Liều 1000)	Loại 1	260.000	
5	Vaccin sổ mũi truyền nhiễm (Liều 1000)	Loại 1	Không có	